

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2283/UBND-PVHCC&KSTT

Hung Yên, ngày 30 tháng 8 năm 2022

V/v Triển khai thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Công văn số 4660/VPCP-KSTT ngày 26/7/2022 của Văn phòng Chính phủ về việc triển khai Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử; UBND tỉnh Hưng Yên yêu cầu:

**1. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố**

Căn cứ nhiệm vụ được giao (tại Phụ lục kèm theo Công văn này) tổ chức triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử được công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh.

**a) Sở, ban, ngành tỉnh**

- Chủ động rà soát các Quyết định công bố TTHC của Bộ, ngành trung ương trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC (tại Cổng dịch vụ công quốc gia) để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố quyết định danh mục TTHC kịp thời.

- Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh rà soát số lượng, nội dung TTHC đã cập nhật, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC phải trùng khớp với số lượng TTHC theo các Quyết định đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục TTHC trên địa bàn tỉnh đảm bảo đầy đủ chính xác theo các Quyết định đã được phê duyệt thực hiện trên địa bàn tỉnh.

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trong việc thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo đúng quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ (bổ sung Điều 21a Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ).

- Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, trong đó khẩn trương hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng việc tái cấu trúc quy trình, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các TTHC, dịch vụ công tại Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia năm 2022.

- Đảm bảo cập nhật đầy đủ hồ sơ giải quyết TTHC lên Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh đúng theo trạng thái và thời gian thực giải quyết hồ sơ.

- Người đứng đầu, lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức đăng ký tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để theo dõi Hệ thống đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp truy cập theo địa chỉ website <https://quantri.dichvucong.gov.vn>. (Trường hợp đã có tài khoản trên Cổng Dịch vụ công quốc gia liên hệ tài khoản quản trị phân thêm quyền xem bản đồ thực thi thể chế).

UBND các huyện, thị xã, thành phố trên cơ sở tài khoản quản trị đã có liên hệ Văn phòng UBND tỉnh (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính) đề được phân thêm quyền và có trách nhiệm phân quyền cho UBND các xã, phường, thị trấn.

## **2. VNPT Hưng Yên**


Thực hiện đồng bộ đầy đủ thông tin, dữ liệu, trạng thái hồ sơ từ Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh lên Cổng dịch vụ công quốc gia làm nguồn dữ liệu để phân tích Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

## **3. Văn phòng UBND tỉnh:**


Theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ nêu trên; tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét xử lý các đơn vị, địa phương chưa thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ được giao và việc thực hiện Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

- Phân quyền quản trị, vận hành Hệ thống đánh giá bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp thông qua tài khoản quản trị cấp cao của tỉnh đã được cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.


- Thường xuyên cập nhật đầy đủ TTHC đã được Chủ tịch UBND tỉnh công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC; thực hiện tích hợp, đồng bộ dữ liệu đầy đủ, chính xác, thường xuyên, liên tục giữa hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Rà soát, chuẩn hóa, đồng bộ dữ liệu TTHC từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC với Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

Đầu mối liên hệ để phân quyền đ/c Vũ Bá Lương, SĐT: 0912.617.596 hoặc 0828.538.229; đ/c Trần Thị Ninh SĐT: 0976.986.691. 

**Nơi nhận:** 

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- VNPT Hưng Yên (đề p/h);
- Lưu: VT, PVHCC&KSTT<sup>Nh</sup>. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



---

**Nguyễn Duy Hưng**



## Phụ lục

**PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN BỘ CHỈ SÓ CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH VÀ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP TRONG THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, DỊCH VỤ CÔNG THEO THỜI GIAN THỰC TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ**  
(Kèm theo Công văn số ~~2283~~ 2283/UBND-PVHCC&KSTT ngày 30/8/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên)

Stt	Chỉ số	Điểm tối đa	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
<b>I. Công khai, minh bạch</b>					
01	Tỷ lệ TTTHC công bố đúng hạn	6	Sở, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
02	Tỷ lệ TTTHC được cập nhật, công khai đúng hạn	4	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành	Thường xuyên
03	Tỷ lệ TTTHC được công khai đầy đủ các nội dung quy định về các bộ phận tạo thành của TTTHC	2	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành	Thường xuyên
04	Tỷ lệ hồ sơ đồng bộ lên Cổng Dịch vụ công quốc gia	6	Văn phòng UBND tỉnh	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã; VNPT Hưng Yên	Thường xuyên
<b>II. Tiến độ, kết quả giải quyết</b>					
05	Tỷ lệ hồ sơ xử lý đúng hạn	20	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
<b>III. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến</b>					
06	Tỷ lệ TTTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến	2	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
07	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh	4	Sở, ban, ngành; UBND	Văn phòng UBND	Thường

	hồ sơ		cấp huyện, UBND cấp xã	tỉnh, sở Thông tin và Truyền thông	xuýt
08	Tỷ lệ hồ sơ TTHC theo hình thức nộp hồ sơ trực tuyến	6	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, sở Thông tin và Truyền thông	Thường xuyên
Thanh toán trực tuyến					
09	Tỷ lệ TTHC có giao dịch thanh toán trực tuyến	2	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh	Thường xuyên
10	Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được tích hợp đề người dân có thể thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia	2	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Cục thuế, VNPT Hưng Yên	Thường xuyên
11	Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến	6	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh	Thường xuyên
<b>IV. Số hóa hồ sơ</b>					
12	Tỷ lệ hồ sơ TTHC có cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử	6	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
13	Tỷ lệ hồ sơ TTHC thực hiện số hóa hồ sơ	4	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
14	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa	2	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
15	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính	2	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Sở Tư pháp	Thường xuyên
16	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được số hóa có kết nối,	4	Sở, ban, ngành; UBND	Văn phòng UBND tỉnh	Thường

	đồng bộ với danh mục hồ sơ của cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia		cấp huyện, UBND cấp xã		xuyên
	Ứng dụng dữ liệu dân cư trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công				Thường xuyên
17	Tỷ lệ TTHC triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu dân cư phục vụ giải quyết TTHC	2	Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Công an tỉnh	Thường xuyên
18	Tỷ lệ hồ sơ TTHC có sử dụng thông tin, dữ liệu dân cư	2	Sở, ban, ngành UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Công an tỉnh	Thường xuyên
<b>V. Mức độ hài lòng</b>		<b>18</b>			
19	Tỷ lệ phản ánh, kiến nghị xử lý đúng hạn	6	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
20	Tỷ lệ hài lòng trong xử lý phản ánh, kiến nghị	6	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
21	Tỷ lệ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC	6	Sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên
<b>Tổng điểm tối đa</b>		<b>100</b>			

